ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Thực tập c/khí đại cương 1 — Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A01 -
Ngày thi / / Phòng thi — Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD — Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	91000140	Ngô Thiên	Ân			4	Bốn	
2	91000162	Dương Văn	Bắn			7	Bảy	
3	91000231	Nguyễn Văn	Bình			4,5	Bảy rưỡi	
4	21000395	Ngô Công	Danh			7	Bảy	
5	91000476	Nguyễn Ngọc	Duy			3	Ba	
6	91000669	Nguyễn Hải	Đăng			7,5	Bảy rưỡi	
7	91000696	Nguyễn Văn	Định			7	Bảy	
8	21000874	Võ Viết	Hải			7,5	Bảy rưỡi	
9	91001045	Hà Đăng	Hiệp			6,5	Sáu rưỡi	
10	91001041	Võ Quang	Hiếu			6,5	Sáu rưỡi	
11	21001151	Hồ Trọng	Hòa			8	Tám	
12	91001158	Nguyễn Công	Hòa			4	Bốn	
13	91001178	Nguyễn Giáp	Hồng			6,5	Sáu rưỡi	
14	91001365	Đặng Quang	Hưng			7,5	Bảy rưỡi	
15	91001381	Ngô Việt	Hưng			7	Bảy	
16	21001389	Nguyễn Mạnh	Hưng			7	Bảy	
17	91001417	Nguyễn Trần Ngọc	Hương			7	Bảy	
18	91001510	Phạm Huỳnh Duy	Khải			6,5	Sáu rưỡi	
19	91001460	Lâm Nhật	Khanh			6,5	Sáu rưỡi	
20	91001547	Nguyễn Sỹ Đăng	Khoa			7	Bảy	
21	91001549	Nguyễn Tuấn	Khoa			6	Sáu	
22	21001712	Lê Vũ	Linh			4	Bốn	
23	91001726	Phạm Thị Thùy	Linh			6,5	Sáu rưỡi	
24	21001778	Tô Ngọc	Long			6,5	Sáu rưỡi	
25	21001794	Lại Thiên	Lộc			7	Bảy	
26	21001840	Lê Đình	Luân			7	Bảy	
27	91001909	Nguyễn Viết	Mạnh			6,5	Sáu rưỡi	
28	91001928	Hoàng	Minh			6,5	Sáu rưỡi	
29	91001941	Lê Thị Thanh	Minh			7	Bảy	
30	91001961	Nguyễn Phương	Minh			4	Bốn	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/~~Khoa~~ .....
Đỗ Văn Kế
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Đỗ Văn Kế
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Thựctập c/khí đạicương 1 — Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A01 -
Ngày thi / / Phòng thi — Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD — Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	K0904378	Nguyễn Văn	Minh			4	Bốn	
32	91002018	Lê Vũ	Nam			7,5	Bảy rưỡi	
33	91002241	Nguyễn Thị Hạnh	Nhân			7,5	Bảy rưỡi	
34	91002275	Nguyễn Minh	Nhật			7,5	Bảy rưỡi	
35	91002296	Nguyễn Văn	Nhi			6	Sáu	
36	91002322	Nguyễn Thành	Ninh			7,5	bảy rưỡi	
37	91002341	Hồng Quang	Phát			6	Sáu	
38	91002372	Nguyễn Hồng	Phi			6,5	Sáu rưỡi	
39	91002395	Nguyễn Minh	Phong			6	Sáu	
40	91002496	Nguyễn Lê Linh	Phụng			7	Bảy	
41	91002568	Triệu Tấn	Phước			6	Sáu	
42	91002504	Đinh Thị Thanh	Phương			6,5	Sáu rưỡi	
43	20801688	Võ Trần	Quang			4	Bốn	
44	91002720	Võ Thành	Sang			7,5	Bảy rưỡi	
45	21103132	Nguyễn Đức	Thanh			0.0	Không	
46	91002939	Nguyễn Thị	Thanh			7	Bảy	
47	91003000	Nguyễn Minh	Thành			6,5	Sáu rưỡi	
48	91003021	Trần Tấn	Thành			7,5	Bảy rưỡi	
49	91003040	Phạm Thị Nguyên	Thảo			7	Bảy	
50	21003065	Nguyễn Bá	Thăng			6	Sáu	
51	21003091	Nguyễn Văn	Thắng			7,5	Bảy rưỡi	
52	91003127	Nguyễn Ngọc Tâm	Thi			7,5	Bảy rưỡi	
53	21003198	Huỳnh Hữu	Thịnh			7	Bảy	
54	91003232	Lê Thị Kim	Thoại			7,5	Bảy rưỡi	
55	91003318	Trần Thị Thanh	Thủy			6	Sáu	
56	21003351	Nguyễn Trí	Thức			7	Bảy	
57	91003363	Trần Thủy	Tiên			6,5	Sáu rưỡi	
58	91003594	Trần Đoàn Minh	Trí			6,5	Sáu rưỡi	
59	21003658	Nguyễn Thành	Trung			7,5	Bảy rưỡi	
60	91003829	Biên Hoàng	Tú			7	Bảy	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 29 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dương Tấn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dương Tấn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi — Học kỳ 1 — Năm học 12-13

MÔN HỌC: Thực tập c/khí đại cương 1 — Mã MH: 211008
Số tín chỉ: 2 — Nhóm - tổ: A01 -
Ngày thi: / / — Phòng thi: — Tiết thi:
CBGD chính: Chờ Phân Công CBGD — Mã số CB: 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
61	20702813	Bùi Hữu	Tú			00	Không	
62	91003745	Hồ Đức Anh	Tuấn			7	Bảy	
63	91003918	Nguyễn Văn	Tưởng			6,5	Sáu rưỡi	
64	91003949	Trần Tuyết	Vân			7	Bảy	
65	21004036	Bùi Lê	Vũ			7,5	Bảy rưỡi	
66	91004038	Cao Chánh	Vũ			3	Ba	
67	21004136	Trương Thế	Vượng			7,5	Bảy rưỡi	
68	91004157	Dương Thị Thu	Yến			7	Bảy	

Danh sách này có 68 sv. Ngày in 03/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 15/12/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dương Văn Ri
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dương Văn Ri
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi — Học kỳ 1 — Năm học 12-13

MÔN HỌC: Thực tập c/khi đại cương 1 — Mã MH: 211008
Số tín chỉ: 2 — Nhóm - tổ: A02 -
Ngày thi: / / — Phòng thi: — Tiết thi:
CBGD chính: Chờ Phân Công CBGD — Mã số CB: 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21100024	Nguyễn Thuận	An			7	Bảy	
2	21100044	Bùi Đức Tài	Anh			6,5	Sáu rưỡi	
3	21100092	Nguyễn Đức	Anh			7	Bảy	
4	21100100	Nguyễn Hữu Tuấn	Anh			7,5	Bảy rưỡi	
5	21100154	Trần Tuấn	Anh			4	Bốn	
6	21100534	Lê Trọng	Duẩn			6,5	Sáu rưỡi	
7	21100593	Phạm Minh	Duy			4	Bốn	
8	21100661	Mai Ngọc Đại	Dương			7	Bảy	
9	21100702	Nguyễn Quang	Đại			7	Bảy	
10	21100745	Nguyễn Trọng	Đạt			00	Không	
11	21100816	Nguyễn Hồng	Đoan			7	Bảy	
12	21100852	Đoàn Minh	Đức			7	Bảy	
13	21100908	Nguyễn Anh	Giang			4	Bốn	
14	21100921	Vũ Trường	Giang			7	Bảy	
15	21101142	Nguyễn Ngọc	Hiền			7	Bảy	
16	G0704178	Võ Thiều	Hiệp			1	Một	
17	21101093	Huỳnh Minh	Hiếu			6	Sáu	
18	21101250	Nguyễn Thọ	Hoàng			6,5	Sáu rưỡi	
19	21001138	Trương Quang	Hoàng			7	Bảy	
20	21101419	Hoàng Việt	Hùng			6	Sáu	
21	21101433	Nguyễn Chí	Hùng			5,5	Năm rưỡi	
22	21101448	Phạm Đại	Hùng			5,5	Năm rưỡi	
23	21001346	Phạm Quốc	Hùng			7,5	Bảy rưỡi	
24	21101461	Cao Quang	Hưng			6	Sáu	
25	21101466	Hoàng Minh	Hưng			6	Sáu	
26	21101691	Hoàng Đăng	Khương			5,5	Năm rưỡi	
27	21101827	Huỳnh Phước	Linh			5,5	Năm rưỡi	
28	21001774	Nguyễn Văn	Long			7	Bảy	
29	21102054	Ngô Quang	Minh			3	Ba	
30	21102061	Nguyễn Đăng Tuấn	Minh			7	Bảy	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dương Tấn Rê

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dương Tấn Rê

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Thực tập c/khí đại cương 1 — Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A02 -
Ngày thi / / Phòng thi — Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD — Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21102087	Phạm Hữu	Minh			6,5	Sáu rưỡi	
32	21102089	Thái Hoàng	Minh			6,5	Sáu rưỡi	
33	21002002	Nguyễn Tấn	Mỹ			7,5	Bảy rưỡi	
34	21102134	Ngô Văn	Nam			6,5	Sáu rưỡi	
35	20901647	Vũ Trung	Nam			5	Năm	
36	21102312	Phạm Đình Khánh	Nguyên			5,5	Năm rưỡi	
37	21102315	Phạm Trần Thế	Nguyên			7	Bảy	
38	21102378	Nguyễn Thành	Nhân			4	Bốn	
39	20801525	Trần Tấn	Phát			7	Bảy	
40	21002367	Châu Hoàng	Phi			6	Sáu	
41	21102561	Trương Minh	Phong			00	Không	
42	21102593	Đặng Hoàng	Phúc			6,5	Sáu rưỡi	
43	21102627	Trương Hoàng	Phúc			6	Sáu	
44	21102636	Phạm Minh	Phụng			7	Bảy	
45	21102732	Phạm Đức	Quang			8	Tám	
46	21102787	Chung Hùng	Quốc			7,5	Bảy rưỡi	
47	21102845	Nguyễn Tiến	Quý			7	Bảy	
48	21102986	Lê Minh	Tài			3	Ba	
49	91002810	Nguyễn Đức	Tài			6,5	Sáu rưỡi	
50	21103097	Võ Huỳnh	Tân			6,5	Sáu rưỡi	
51	21103183	Phạm Hồng	Thái			6,5	Sáu rưỡi	
52	21103122	Lê Nguyễn Hoàng	Thanh			7	Bảy	
53	21103205	Lệ Lương Trường	Thành			8	Tám	
54	91003069	Trương Anh	Thắm			7	Bảy	
55	21003083	Nguyễn Đức	Thắng			6,5	Sáu rưỡi	
56	21103352	Trần Minh	Thiên			7,5	Bảy rưỡi	
57	91003317	Trần Thị Lệ	Thủy			3	Ba	
58	21103666	Đào Hữu	Tình			4	Bốn	
59	20902813	Huỳnh Minh	Toàn			6,5	Sáu rưỡi	
60	21103713	Võ Văn	Toàn			6,5	Sáu rưỡi	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dư Văn Rí
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dư Văn Rí
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Thựctập c/khí đạicương 1 Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A02 -
Ngày thi / / Phòng thi Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
61	21103906	Uông Sỹ	Trung			7	bảy	
62	91003836	Lê Thiện	Tú			7	Bảy	
63	G0702844	Đỗ Hoàng	Tùng			6,5	Sáu rưỡi	
64	21104162	Bùi Minh	Ước			6	Sáu	
65	21003965	Phạm Trí	Viễn			7,5	Bảy rưỡi	
66	21104235	Hoàng Tuấn	Vinh			7	Bảy	
67	21104325	Trần Anh	Vũ			7	Bảy	

Danh sách này có 67 sv. Ngày in 03/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 15/12/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dư Văn Lê
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dư Văn Lê
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Thực tập c/khí đại cương 1 — Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A03 -
Ngày thi / / Phòng thi — Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD — Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21100015	Nguyễn Lê Trường	An			6,5	Sáu rưỡi	
2	21100087	Lưu Hoàng Tuấn	Anh			4	Bốn	
3	21100144	Trần Lê Xuân	Anh			5,5	Năm rưỡi	
4	21100335	Võ Minh	Cang			7	Bảy	
5	21100650	Vòng Viễn	Dũng			7	Bảy	
6	21100548	Bùi	Duy			4	Bốn	
7	21100582	Nguyễn Quốc Khánh	Duy			6	Sáu	
8	21100656	Bùi Ngọc	Dương			6	Sáu	
9	21100679	Trần Hoàng	Dương			7,5	Bảy rưỡi	
10	21100701	Nguyễn Hữu Quốc	Đại			7,5	Bảy rưỡi	
11	21100697	Mai Thành	Đắm			6,5	Sáu rưỡi	
12	21100724	Huỳnh Tấn	Đạt			6	Sáu	
13	21100791	Phạm Tâm	Đăng			4	Bốn	
14	21100898	Lê Hoàng	Gia			3	Ba	
15	21100909	Nguyễn Châu	Giang			7	Bảy	
16	21100957	Dương Tuấn	Hải			7	Bảy	
17	21100977	Nguyễn Hoàng	Hải			6	Sáu	
18	21101212	Đặng Thế	Hoàng			5	Năm	
19	21101257	Trần Huy	Hoàng			3	Ba	
20	21101264	Trần Văn	Hoàng			2	Hai	
21	21101326	Đặng Văn	Huy			7	Bảy	
22	21101361	Nguyễn Quang	Huy			2	Hai	
23	21101467	Kiều Thanh	Hưng			7	Bảy	
24	21101470	Mành Việt Bảo	Hưng			6,5	Sáu rưỡi	
25	21101521	Nguyễn Văn	Hướng			6,5	Sáu rưỡi	
26	21101542	Trương Hồng	Kha			5,5	Năm rưỡi	
27	21101553	Nguyễn Hữu	Khang			3	Ba	
28	21101640	Nguyễn Anh	Khoa			2	Hai	
29	21101677	Mai Hoàng	Khôi			3	Ba	
30	21101678	Ngô Lê Duy	Khôi			6	Sáu	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dương Văn Rẻ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dương Văn Rẻ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | Học kỳ 1 | Năm học 12-13

MÔN HỌC Thựctập c/khí đạicương 1 | Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ A03 -
Ngày thi / / | Phòng thi | Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD | Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21101729	Trần Tuấn	Kiệt			1	Một	
32	21101730	Trần Tuấn	Kiệt			7	Bảy	
33	21101741	Đặng Quang	Kỳ			7	Bảy	
34	21101808	Lê Ngọc	Liêm			7,5	bảy rưỡi	
35	21101910	Nguyễn Thanh	Long			6,5	Sáu rưỡi	
36	21102032	Lê Văn	Mẫn			3	Ba	
37	21102141	Nguyễn Kỳ	Nam			7	Bảy	
38	21102175	Vũ Thành	Nam			7	Bảy	
39	21102225	Nguyễn Quang	Nghĩa			6,5	Sáu rưỡi	
40	21102280	Võ Văn Hồng	Ngọc			6	Sáu	
41	21102303	Nguyễn Hoài	Nguyên			5,5	Năm rưỡi	
42	21102508	Nguyễn Thanh	Phát			7	Bảy	
43	21102510	Nguyễn Tiến	Phát			6,5	Sáu rưỡi	
44	21102553	Phạm Văn	Phong			7	Bảy	
45	21102582	Phạm An	Phú			7,5	Bảy rưỡi	
46	21102585	Trần Bình Thiên	Phú			00	Không	
47	21102589	Biện Hà Gia	Phúc			7,5	Bảy rưỡi	
48	21102715	Nguyễn Đình Đăng	Quang			6,5	Sáu rưỡi	
49	21102913	Đinh Hữu Ngọc	Sơn			4	Bốn	
50	21103007	Trần Đức	Tài			5,5	Năm rưỡi	
51	21103026	Lê Quang	Tâm			6,5	Sáu rưỡi	
52	21103038	Nguyễn Minh	Tâm			8	Tám	
53	21103323	Nguyễn Phi	Thân			7	Bảy	
54	21103487	Phạm Văn	Thuân			8	Tám	
55	21103502	Trần Đức	Thuận			7	Bảy	
56	21103607	Thân Trung	Tiến			7	Bảy	
57	20802246	Phan Trung	Tín			7,5	Bảy rưỡi	
58	21103823	Vũ Minh	Trí			6	Sáu	
59	21103843	Nguyễn Bình	Trọng			7,5	Bảy rưỡi	
60	21103945	Lê Thanh	Trúc			6	Sáu	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dư Văn Rí
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dư Văn Rí
(Ký và ghi rõ họ tên)

HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Thựctập c/khí đạicương 1 Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A03 -
Ngày thi / / Phòng thi Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
61	21104063	Bành Thanh	Tú			3	Ba	
62	21104087	Phạm Thanh	Tú			7	Bảy	
63	21103977	Lê Anh	Tuấn			7	Bảy	
64	21103985	Lục Anh	Tuấn			6,5	Sáu rưỡi	
65	21104027	Trần Quốc	Tuấn			7	Bảy	
66	21104123	Phạm Ngọc	Tùng			3,5	Ba rưỡi	
67	21104139	Nguyễn Kế	Tường			6	Sáu	
68	21104236	Huỳnh Khai	Vinh			2	Hai	
69	21104252	Nguyễn Xuân	Vinh			6,5	Sáu rưỡi	

Danh sách này có 69 sv. Ngày in 03/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 15/12/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dư Văn Rỗ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dư Văn Rỗ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Thựctập c/khi đạicương 1 **Mã MH** 211008

Số tín chỉ 2 **Nhóm - tổ** A04 -

Ngày thi / / Phòng thi **Tiết thi**

CBGD chính Chờ Phân Công CBGD **Mã số CB** 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21100061	Hồ Đức	Anh			6	Sáu	
2	21100174	Đặng Thiện	Ân			4	Bốn	
3	21100196	Lưu Chấn	Bang			6	Sáu	
4	21100270	Trương Quang	Biển			6	Sáu	
5	21100337	Hoàng Tân	Cảnh			5,5	Năm rưỡi	
6	21100404	Nguyễn Thanh	Chương			5,5	Năm rưỡi	
7	21100414	Đinh Tấn	Công			4	Bốn	
8	21100433	Phạm Văn	Cư			6	Sáu	
9	21100435	Lê Trịnh Bá	Cương			6,5	Sáu rưỡi	
10	21100476	Phạm Quốc	Cường			6,5	Sáu rưỡi	
11	21100509	Huỳnh Văn	Dậu			6,5	Sáu rưỡi	
12	91000421	Trần Thị	Diệp			6,5	Sáu rưỡi	
13	91000428	Võ Tiến	Dinh			6,5	Sáu rưỡi	
14	21100527	Nguyễn Tấn	Doanh			6,5	Sáu rưỡi	
15	21100530	Đặng Viễn	Du			5,5	Năm rưỡi	
16	21000538	Nguyễn Tiến	Dũng			7,5	Bảy rưỡi	
17	21100686	Hồ Văn	Dự			7,5	Bảy rưỡi	
18	21100705	Nguyễn Trường	Đại			7	Bảy	
19	21100708	Trần Văn	Đại			6	Sáu	
20	21100735	Nguyễn Hoàng	Đạt			4	Bốn	
21	21000729	Hoàng Việt	Đức			6,5	Sáu rưỡi	
22	21100884	Trần Công Toàn	Đức			4	Bốn	
23	21000785	Nguyễn Văn	Giang			8	Tám	
24	21100982	Nguyễn Nam	Hải			6	Sáu	
25	K0900717	Phạm Hoàng	Hào			7,5	Bảy rưỡi	
26	21101092	Hoàng Trung	Hiếu			4	Bốn	
27	21101124	Trần Hữu Minh	Hiếu			6	Sáu	
28	21101228	Lê Nguyễn Trọng	Hoàng			6,5	Sáu rưỡi	
29	21101311	Nguyễn Thế	Hợp			5	Năm	
30	21101428	Lê Tiến	Hùng			7	bảy	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/~~Khoa~~ .....

Đỗ Văn Rẻ

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....

Đỗ Văn Rẻ

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | Học kỳ 1 | Năm học 12-13

MÔN HỌC: Thựctập c/khí đạicương 1 | Mã MH: 211008
Số tín chỉ: 2 | Nhóm - tổ: A04 -
Ngày thi: / / | Phòng thi: | Tiết thi:
CBGD chính: Chờ Phân Công CBGD | Mã số CB: 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21101449	Phạm Như	Hùng			7,5	Bảy rưỡi	
32	21101373	Phạm Đức	Huy			5	Năm	
33	21101472	Nghiêm Khánh	Hưng			7	Bảy	
34	91001512	Trần Quang	Khải			6,5	Sáu rưỡi	
35	21101556	Nguyễn Phan Trường	Khang			6	Sáu	
36	21101572	Nguyễn Thúc	Kháng			7	Bảy	
37	21101851	Phan Văn	Linh			7	Bảy	
38	91001895	Nguyễn Thị Nguyệt	Mai			7,5	Bảy rưỡi	
39	21102071	Nguyễn Thái Nhật	Minh			4	Bốn	
40	21102156	Nguyễn Văn	Nam			6,5	Sáu rưỡi	
41	21102331	Trần Lê	Nguyễn			6,5	Sáu rưỡi	
42	21102439	Phạm Hữu Kỳ	Nhơn			6,5	Sáu rưỡi	
43	21002331	Phạm Nguyễn Hoài	ơn			7,5	Bảy rưỡi	
44	21102686	Lê Hải	Phước			6	Sáu	
45	21102652	Huỳnh Võ Nam	Phương			6	Sáu	
46	21102672	Phạm Trịnh Lê	Phương			6	Sáu	
47	21102825	Nguyễn Tất	Quyền			6,5	Sáu rưỡi	
48	21103044	Nguyễn Nhật	Tâm			7	Bảy	
49	21103107	Nguyễn	Tất			4	Bốn	
50	21103391	Đàm Trường	Thịnh			6	Sáu	
51	21103410	Nguyễn Duy	Thịnh			7	Bảy	
52	21003236	Lê Trần Quang	Thọ			6,5	Sáu rưỡi	
53	21103468	Phạm Quốc	Thông			7	Bảy	
54	91003355	Châu Ngọc	Tiên			6,5	Sáu rưỡi	
55	21103690	Nguyễn Đức	Toàn			7,5	Bảy rưỡi	
56	21103718	Nguyễn Hoàng	Tôn			6,5	Sáu rưỡi	
57	21103764	Lê Minh	Triết			7,5	Bảy rưỡi	
58	21103861	Lê Quang	Trung			7	Bảy	
59	21103924	Đặng Nhật	Trường			6,5	Sáu rưỡi	
60	21104003	Nguyễn Kha Hoàng	Tuấn			6	Sáu	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dương Tấn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dương Tấn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | Học kỳ 1 | Năm học 12-13

MÔN HỌC Thực tập c/khí đại cương 1 | Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ A04 -
Ngày thi / / | Phòng thi | Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD | Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
61	21104026	Trần Minh	Tuấn			6,5	Sáu rưỡi	
62	21003877	Lê Nguyễn Hữu	Tùng			00	Không	
63	21104062	Vũ Mạnh	Tuyệt			6,5	Sáu rưỡi	
64	21104168	Nguyễn Đức Thiên	Văn			7	Bảy	
65	21104189	Võ Tấn	Vấn			7	Bảy	
66	21104250	Nguyễn Thế	Vinh			6,5	Sáu rưỡi	

Danh sách này có 66 sv. Ngày in 03/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 15/12/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/~~Khoa~~ .....

.....

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....

.....

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Thựctập c/khí đạicương 1 **Mã MH** 211008
Số tín chỉ 2 **Nhóm - tổ** A05 -
Ngày thi / / Phòng thi **Tiết thi**
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD **Mã số CB** 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21100052	Đinh Thế	Anh			7	Bảy	
2	21100088	Mai Đức	Anh			6	Sáu	
3	21100131	Phạm Trí	Anh			7	Bảy	
4	21100143	Trần Hồng	Anh			6,5	Sáu rưỡi	
5	21100178	Nguyễn Hoài	Ân			00	Không	
6	91000225	Nguyễn Hữu	Bình			6	Sáu	
7	21100300	Nguyễn Kế	Bình			5,5	Năm rưỡi	
8	21100307	Nguyễn Thái	Bình			7	Bảy	
9	91000293	Nại Thành	Chiến			6	Sáu	
10	21100500	Thái Nguyễn Phương	Danh			4	Bốn	
11	21100648	Trịnh Trọng	Dũng			6	Sáu	
12	21100552	Cao Gia	Duy			3	Ba	
13	21100555	Đinh Nguyễn Dỗ	Duy			3	Ba	
14	21100602	Võ Đình	Duy			6	Sáu	
15	21100733	Nguyễn Đăng Minh	Đạt			5,5	Năm rưỡi	
16	21104474	Lê Công	Đoàn			6,5	Sáu rưỡi	
17	21100832	Võ Quang	Đông			7	Bảy	
18	21101141	Nguyễn Hữu	Hiền			6,5	Sáu rưỡi	
19	21101172	Võ Vinh	Hiển			4	Bốn	
20	20900871	Nguyễn Tấn	Hiệp			4	Bốn	
21	21101237	Nguyễn Đoàn Bảo	Hoàng			3	Ba	
22	21101334	Hồ Minh	Huy			5	Năm	
23	21101358	Nguyễn Lê	Huy			00	Không	
24	21101490	Phạm Quốc	Hưng			7	Bảy	
25	21101551	Nguyễn Duy	Khang			7,5	Bảy rưỡi	
26	21101591	Nguyễn Quốc	Khánh			6,5	Sáu rưỡi	
27	21101705	Phan Công	Kiên			6	Sáu	
28	21101716	Huỳnh Tuấn	Kiệt			5,5	Năm rưỡi	
29	21101766	Huỳnh Ngọc	Lành			4	Bốn	
30	21101855	Phạm Tùng	Linh			5,5	Năm rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Phí Văn Rẻ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Phí Văn Rẻ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi — Học kỳ 1 — Năm học 12-13

MÔN HỌC: Thựctập c/khí đạicương 1 — Mã MH: 211008
Số tín chỉ: 2 — Nhóm - tổ: A05 -
Ngày thi: / / — Phòng thi — Tiết thi:
CBGD chính: Chờ Phân Công CBGD — Mã số CB: 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: - 100%

Ngày nộp điểm: 2/1/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21104477	Lê Thành	Long			4	Bốn	
32	91001791	Hồ Lê Phước	Lộc			4	Bốn	
33	91002071	Nguyễn Thị	Nga			6	Sáu	
34	21102273	Nguyễn Văn	Ngọc			6	Sáu	
35	21102333	Nguyễn Kỳ	Nguyên			6,5	Sáu rưỡi	
36	21102394	Phan Văn	Nhất			5,5	Năm rưỡi	
37	21102506	Nguyễn Hoàng	Phát			5,5	Năm rưỡi	
38	21102521	Hà Huy	Phi			6,5	Sáu rưỡi	
39	21104478	Hoàng Minh	Phúc			6	Sáu	
40	21102646	Hoàng Đức	Phương			6,5	Sáu rưỡi	
41	21102662	Nguyễn Bình	Phương			6,5	Sáu rưỡi	
42	21102780	Đào Duy	Quí			6,5	Sáu rưỡi	
43	21102839	Nguyễn Hữu	Quý			6,5	Sáu rưỡi	
44	21102879	Nguyễn Cao	Sang			5,5	Năm rưỡi	
45	21102901	Lê Văn	Sĩ			7,5	Bảy rưỡi	
46	21102944	Nguyễn Trọng	Sơn			6,5	Sáu rưỡi	
47	21102978	Dương Tấn	Tài			6	Sáu	
48	21103009	Võ Hữu	Tài			5,5	Năm rưỡi	
49	21103069	Lê Minh	Tân			6,5	Sáu rưỡi	
50	21103175	Nguyễn Hữu	Thái			7	Bảy	
51	21103186	Trang Hoàng	Thái			4	Bốn	
52	91002996	Nguyễn Đức	Thành			6	Sáu	
53	21103227	Thái Mai	Thành			7	Bảy	
54	20902537	Đào Đức	Thắng			4	Bốn	
55	21103294	Hồ Quốc	Thắng			5,5	Năm rưỡi	
56	21103306	Nguyễn Quốc	Thắng			6	Sáu	
57	21103507	Nguyễn Thành	Thuật			6,5	Sáu rưỡi	
58	21103558	Trịnh Minh	Thức			6	Sáu	
59	91003354	Nguyễn Huỳnh Mộng	Thy			6,5	Sáu rưỡi	
60	91003375	Lê Minh	Tiến			6,5	Sáu rưỡi	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

Vũ Văn Rẻ

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Vũ Văn Rẻ

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Thựctập c/khí đạicương 1 **Mã MH** 211008
Số tín chỉ 2 **Nhóm - tổ** A05 -
Ngày thi / / Phòng thi **Tiết thi**
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD **Mã số CB** 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
61	21103608	Trần	Tiến			6,5	Sáu rưỡi	
62	21103659	Hồ Quốc	Tính			6,5	Sáu rưỡi	
63	21103836	Hồ Văn	Trọng			6	Sáu	
64	21104117	Nguyễn Trường	Tùng			7,5	Bảy rưỡi	
65	21104058	Nguyễn Hoàng	Tuyển			7	Bảy	
66	21104165	Nguyễn Bá	Văn			6	Sáu	
67	21104183	Lương Văn	Vân			4	Bốn	
68	91003978	Lê Thanh	Việt			6	Sáu	
69	21104401	Phan Võ	Y			6	Sáu	

Danh sách này có 69 sv. Ngày in 03/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 15/12/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dương Tấn Kế
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dương Tấn Kế
(Ký và ghi rõ họ tên)

...HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Thực tập c/khí đại cương 1 Mã MH 211008

Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A06 -

Ngày thi / / Phòng thi Tiết thi

CBGD chính Chờ Phân Công CBGD Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12-12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21100159	Trương Hoàng	Anh			6	Sáu	
2	21100186	Trần Trọng	Ân			6	Sáu	
3	21100223	Ngô Duy	Bảo			6,5	Sáu rưỡi	
4	21100246	Trần Minh	Bảo			6	Sáu	
5	21100436	Lương Hữu	Cương			00	Không	
6	21100443	Diệp Mạnh	Cường			6	Sáu	
7	21100490	Đặng Trần Duy	Danh			7	Bảy	
8	21100503	Trần Công	Danh			6,5	Sáu rưỡi	
9	21100638	Phạm Đức	Dũng			6,5	Sáu rưỡi	
10	21100654	Bạch Trùng	Dương			6,5	Sáu rưỡi	
11	21100721	Đỗ Tuấn	Đạt			6,5	Sáu rưỡi	
12	21100730	Ngô Đức	Đạt			7	Bảy	
13	21100811	Trần Duy	Đinh			7,5	Bảy rưỡi	
14	21100821	Nguyễn Thành	Đôn			7	Bảy	
15	21100887	Trần Văn	Đức			7,5	Bảy rưỡi	
16	21100845	Nguyễn Hữu	Được			6	Sáu	
17	21100996	Phan Tuấn	Hải			7	Bảy	
18	21101044	Bùi Văn	Hân			6,5	Sáu rưỡi	
19	91000925	Nguyễn Trọng	Hậu			1	Một	
20	21101082	Võ Phúc	Hiến			6,5	Sáu rưỡi	
21	20900879	Trương Minh	Hiệp			6,5	Sáu rưỡi	
22	21101090	Đoàn Minh	Hiếu			6	Sáu	
23	21101133	Trương Trung	Hiếu			4	Bốn	
24	21101292	Phạm Viết	Hòa			7	Bảy	
25	21101392	Trương Bá	Huy			7	Bảy	
26	21101396	Trương Văn	Huy			7	Bảy	
27	21101479	Nguyễn Hoàng	Hưng			4	Bốn	
28	21101546	Dương Nhật	Khang			6	Sáu	
29	21101571	Trương Anh Quốc	Khanh			6,5	Sáu rưỡi	
30	21101576	Đặng Thanh	Khánh			6,5	Sáu rưỡi	
		Xem tiếp trang 2						

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/~~Khoa~~

Dương Văn Rí

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Dương Văn Rí

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Thựctập c/khí đạicương 1 Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A06 -
Ngày thi / / Phòng thi Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21101626	Huỳnh Anh	Khoa			00	Không	
32	21101652	Phạm Đăng	Khoa			7,5	Bảy rưỡi	
33	21101791	Trần Nhật	Lâm			6	Sáu	
34	21101905	Nguyễn Bảo	Long			6,5	Sáu rưỡi	
35	21101916	Nguyễn Văn	Long			6,5	Sáu rưỡi	
36	21101940	Lê Sỹ	Lộc			7	Bảy	
37	21101957	Trần Anh	Lộc			6,5	Sáu rưỡi	
38	21101965	Nguyễn Đức	Lợi			6	Sáu	
39	21102004	Hồ Công	Lý			6	Sáu	
40	21102129	Lê Trần Hải	Nam			4	Bốn	
41	21102139	Nguyễn Hoàng	Nam			6,5	Sáu rưỡi	
42	21102208	Bùi Thành Đại	Nghĩa			7	Bảy	
43	21102217	Lê Minh	Nghĩa			6,5	Sáu rưỡi	
44	21102257	Ngô Quang	Ngọc			6,5	Sáu rưỡi	
45	21102265	Nguyễn Tất	Ngọc			00	Không	
46	21102383	Nguyễn Trọng	Nhân			6,5	Sáu rưỡi	
47	21102497	Đỗ Thế	Phát			7	Bảy	
48	21102958	Tạ Dương	Sơn			7	Bảy	
49	21102972	Đinh Tiến	Sỹ			6	Sáu	
50	21103070	Lê Thiên	Tân			6,5	Sáu rưỡi	
51	21103101	Ngô Hùng	Tấn			6	Sáu	
52	21103215	Nguyễn Huy	Thành			5,5	Năm rưỡi	
53	21103293	Hoàng Minh	Thắng			6	Sáu	
54	21103301	Nguyễn Đình	Thắng			5,5	Năm rưỡi	
55	21103309	Phạm Đức	Thắng			6	Sáu	
56	21103320	Dương Ngọc	Thân			7,5	Bảy rưỡi	
57	21103337	Nguyễn Đình Trường	Thi			7	Bảy	
58	21103374	Phan Văn	Thiện			7	Bảy	
59	21103389	Bùi Đức	Thịnh			7	Bảy	
60	21103491	Huỳnh Hữu	Thuân			7,5	Bảy rưỡi	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi | Học kỳ 1 | Năm học 12-13

MÔN HỌC Thựctập c/khí đạicương 1 | Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ A06 -
Ngày thi / / | Phòng thi | Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD | Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
61	21103503	Trần Hồng	Thuận			6,5	Sáu rưỡi	
62	21103568	Nguyễn Ngọc	Tiên			7	Bảy	
63	21103899	Trần Đình	Trung			6	Sáu	
64	21103992	Ngô Văn	Tuấn			6,5	Sáu rưỡi	
65	21104116	Nguyễn Thanh	Tùng			6	Sáu	
66	21104283	Chế Bá	Vũ			6	Sáu	
67	21104355	Phan Phúc	Vương			4	Bốn	
68	21104381	Nguyễn Hùng	Vỹ			6,5	Sáu rưỡi	

Danh sách này có 68 sv. Ngày in 03/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 15/12/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dư Văn Kế
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dư Văn Kế
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Thựctập c/khí đạicương 1 Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A07 -
Ngày thi / / Phòng thi Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21100006	Đỗ Trường	An			3	Ba	
2	21100013	Nguyễn Duy	An			6,5	Sáu rưỡi	
3	21100167	Nhâm Trọng	ánh			6	Sáu	
4	21100176	Lê Hồng	Ân			6	Sáu	
5	21100256	Nguyễn Hoài	Bắc			6,5	Sáu rưỡi	
6	21100263	Đoàn Văn	Bi			7,5	Bảy rưỡi	
7	21000470	Nguyễn Khánh	Duy			6	Sáu	
8	21100704	Nguyễn Tấn	Đại			7	Bảy	
9	21100737	Nguyễn Tấn	Đạt			6,5	Sáu rưỡi	
10	21100773	Hoàng Đại	Đăng			7,5	Bảy rưỡi	
11	21100848	Bùi Duy	Đức			6,5	Sáu rưỡi	
12	90804171	Nguyễn Đình	Giàu			6	Sáu	
13	21100964	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Hải			6,5	Sáu rưỡi	
14	21101019	Võ Thanh	Hảo			6,5	Sáu rưỡi	
15	21101072	Trần Danh	Hậu			6,5	Sáu rưỡi	
16	21101076	Võ Như	Hậu			00	Không	
17	21101128	Trần Trung	Hiếu			7	Bảy	
18	21101289	Phan Quốc	Hòa			7	bảy	
19	21101205	Âu Chí	Hoàng			7,5	Bảy rưỡi	
20	21101260	Trần Tấn	Hoàng			7,5	bảy rưỡi	
21	21101424	Lê Đình	Hùng			7	Bảy	
22	21101389	Trần Quang	Huy			00	Không	
23	21101407	Bùi Đình	Huỳnh			6,5	Sáu rưỡi	
24	21101409	Nguyễn Văn	Huỳnh			7,5	Bảy rưỡi	
25	20804299	Đoàn Thế Đăng	Khoa			6,5	Sáu rưỡi	
26	91001566	Trần Nguyễn Báo	Khoa			4	Bốn	
27	21101701	Nguyễn Trần Thành	Khường			6	Sáu	
28	21101728	Trần Anh	Kiệt			7	Bảy	
29	21101750	Phan Thanh	Lai			6	Sáu	
30	21101875	Nguyễn	Lich			00	Không	
		Xem tiếp trang 2						

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/~~Khoa~~ .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

...HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Thựctập c/khí đạicương 1 Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A07 -
Ngày thi / / Phòng thi Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	91001745	Nguyễn Thị Kim	Loan			7	Bảy	
32	21101888	Đặng Phi	Long			6,5	Sáu rưỡi	
33	21101927	Trương Hoàng	Long			6,5	Sáu rưỡi	
34	90804358	Nguyễn Hoàng	Luân			7	Bảy	
35	21102024	Phạm Công	Mạnh			4	Bốn	
36	21102170	Trần Văn	Nam			6	Sáu	
37	91002185	Trần Xuân	Nguyên			7	Bảy	
38	21102396	Lê Bá	Nhật			6	Sáu	
39	21102534	Đoàn Nhật	Phong			6,5	Sáu rưỡi	
40	20901976	Nguyễn Quang	Phú			6	Sáu	
41	21102599	Lê Hạnh	Phúc			4	Bốn	
42	91002560	Nguyễn Thành	Phước			4	Bốn	
43	21102739	Trần Hoàng Duy	Quang			6	Sáu	
44	21102801	Trần Minh	Quốc			5,5	Năm rưỡi	
45	21102871	Bùi Đình	Sang			5,5	Năm rưỡi	
46	21102873	Hoàng Thanh	Sang			7	Bảy	
47	21102875	Lại Thế	Sang			6,5	Sáu rưỡi	
48	21102891	Trần Thanh	Sáng			7	Bảy	
49	21102934	Nguyễn Ngọc	Sơn			6,5	Sáu rưỡi	
50	21102960	Trần Thanh	Sơn			7	Bảy	
51	21102996	Nguyễn Tấn	Tài			6,5	Sáu rưỡi	
52	21103023	Huỳnh Thiện	Tâm			7	Bảy	
53	21103119	Lê Đăng	Thanh			6,5	Sáu rưỡi	
54	21103279	Lưu Quốc	Thạnh			00	Không	
55	21103258	Nông Phước	Thảo			3	Ba	
56	20902543	Lê Đức	Thắng			7	Bảy	
57	20902578	Phan	Thiên			4	Bốn	
58	21103809	Phan Văn	Trí			7,5	Bảy rưỡi	
59	21103878	Nguyễn Quốc	Trung			4	Bốn	
60	91003710	Nguyễn Nhật	Trường			4	Bốn	

Xem tiếp trang 3

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/~~Khoa~~ .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dư Văn Rê
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Thựctập c/khí đạicương 1 Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A07 -
Ngày thi / / Phòng thi Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
61	21104167	Nguyễn Đình	Văn			6,5	Sáu rưỡi	
62	21104290	Kiều Tuấn	Vũ			5,5	Năm rưỡi	
63	21104301	Nguyễn Bá	Vũ			7	bảy	
64	21104303	Nguyễn Đình	Vũ			6,5	Sáu rưỡi	
65	21104382	Nguyễn Nghê	Vỹ			7	bảy	
66	20903422	Nguyễn Huỳnh Dương	ý			6	Sáu	

Danh sách này có 66 sv. Ngày in 03/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 15/12/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dương Tuấn Kiệt
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dương Tuấn Kiệt
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi — Học kỳ 1 — Năm học 12-13

MÔN HỌC: Thực tập c/khí đại cương 1 — Mã MH: 211008
Số tín chỉ: 2 — Nhóm - tổ: A08 -
Ngày thi: / / — Phòng thi: — Tiết thi:
CBGD chính: Chờ Phân Công CBGD — Mã số CB: 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	91000025	Võ Trọng	An			7	Bảy	
2	20804069	Hoàng Quốc	Chính			6,5	Sáu rưỡi	
3	21100750	Phan Tấn	Đạt			6,5	Sáu rưỡi	
4	21101027	Nguyễn Ngọc	Hạnh			6	Sáu	
5	21101223	Huỳnh Huy	Hoàng			5,5	Năm rưỡi	
6	21101253	Phạm Huy	Hoàng			6,5	Sáu rưỡi	
7	21101300	Trương Thái	Học			6	Sáu	
8	21101434	Nguyễn Doãn	Hùng			6	Sáu	
9	21101593	Nguyễn Văn	Khánh			00	Không	
10	21101618	Hà Thiên	Khiếu			6,5	Sáu rưỡi	
11	21101650	Nguyễn Sỹ	Khoa			6	Sáu	
12	91001865	Lê Ngọc	Luynh			6,5	Sáu rưỡi	
13	90801210	Nguyễn Minh	Ly			6,5	Sáu rưỡi	
14	21102162	Quách Lê	Nam			6,5	Sáu rưỡi	
15	21102390	Trương Thành	Nhân			6,5	Sáu rưỡi	
16	21102605	Ngô Thái Vĩnh	Phúc			7	Bảy	
17	21102638	Trần Minh	Phụng			00	Không	
18	90804532	Trần Xuân	Quang			6,5	Sáu rưỡi	
19	21102885	Phan Công	Sang			7,5	Bảy rưỡi	
20	21102968	Võ Ngọc	Sơn			7,5	Bảy rưỡi	
21	21102993	Nguyễn Đức	Tài			6,5	Sáu rưỡi	
22	21103034	Nguyễn Hoài	Tâm			7	Bảy	
23	21103041	Nguyễn Ngọc	Tâm			6	Sáu	
24	20902373	Ngô Sanh	Tân			00	Không	
25	21103078	Nguyễn Đức	Tân			7	Bảy	
26	21103092	Tất Quốc	Tân			6	Sáu	
27	21103131	Nguyễn Duy	Thanh			6	Sáu	
28	21103222	Nguyễn Xuân	Thành			7	Bảy	
29	21103272	Nguyễn Trọng	Thảo			6,5	Sáu rưỡi	
30	21103291	Đặng Duy	Thắng			7	Bảy	
		Xem tiếp trang 2						

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Đặng Văn Rẻ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Đặng Văn Rẻ
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC Thực tập c/khí đại cương 1 — Mã MH 211008

Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A08 -

Ngày thi / / Phòng thi — Tiết thi

CBGD chính Chờ Phân Công CBGD — Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21103338	Nguyễn Hoàng	Thi			6,5	Sáu rưỡi	
32	21103362	Lê Minh	Thiện			00	Không	
33	21103368	Nguyễn Hoàn	Thiện			4	Bốn	
34	21103412	Nguyễn Hữu	Thịnh			6,5	Sáu rưỡi	
35	21103457	Vũ Chí	Thọ			7	Bảy	
36	91003264	Trần Hoàng	Thông			6,5	Sáu rưỡi	
37	21103651	Nguyễn Trần	Tín			6,5	Sáu rưỡi	
38	21103658	Vương Trung	Tín			6,5	Sáu rưỡi	
39	21103689	Nguyễn Đặng Bửu	Toàn			6,5	Sáu rưỡi	
40	21103805	Nguyễn Minh	Trí			7	Bảy	
41	21103827	Phạm Luông	Trình			7,5	Bảy rưỡi	
42	21103889	Phạm Quang	Trung			5,5	Năm rưỡi	
43	21103903	Trần Lê	Trung			7	Bảy	
44	21103905	Trịnh Thành	Trung			5,5	Năm rưỡi	
45	21103921	Bùi Thái Xuân	Trường			00	Không	
46	21103925	Lê Văn	Trường			6,5	Sáu rưỡi	
47	21104088	Phạm Văn	Tú			7,5	Bảy rưỡi	
48	21103960	Dương Văn Khải	Tuấn			7,5	Bảy rưỡi	
49	21103983	Lê Văn	Tuấn			7,5	Bảy rưỡi	
50	21103989	Lưu Văn	Tuấn			7,5	Bảy rưỡi	
51	21104025	Trần Minh	Tuấn			7	Bảy	
52	21104137	Nguyễn Bá	Tường			5,5	Năm rưỡi	
53	21104142	Trần Mạnh	Tường			7	Bảy	
54	21104228	Trần Xuân	Việt			7	Bảy	
55	21104241	Nguyễn Lê Phú	Vinh			5,5	Năm rưỡi	
56	21104378	Bùi Quang	Vỹ			4	Bốn	
57	21104390	Phan Đức	Xuân			6	Sáu	

Danh sách này có 57 sv. Ngày in 03/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 15/12/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/~~Khoa~~ .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

MÔN HỌC: Thực tập c/khí đại cương 1 — Thi — Học kỳ 1 — Năm học 12-13
Số tín chỉ: 2 — Mã MH 211008
Ngày thi: / / — Phòng thi: Chờ Phân Công CBGD — Nhóm - tổ A09 -
CBGD chính — Tiết thi — Mã số CB 0.9804

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	91000128	Nguyễn Thị	ánh			7	Bảy	
2	21000135	Huỳnh Thiên	Ân			7	Bảy	
3	21100251	Trương Hoàng	Bảo			8	Tám	
4	21100376	Mai Văn	Chinh			00	Không	
5	91000566	Nguyễn Thị Trùng	Dương			7	Bảy	
6	21100677	Trần Đoàn Bình	Dương			7,5	Bảy rưỡi	
7	21100681	Trần Quốc	Dương			7	Bảy	
8	20900522	Huỳnh Phương	Đạt			6,5	Sáu rưỡi	
9	21100738	Nguyễn Tấn	Đạt			6,5	Sáu rưỡi	
10	91000855	Nguyễn Minh	Hải			6,5	Sáu rưỡi	
11	21100994	Nhan Ngọc	Hải			8	Tám	
12	21101302	Đinh Ngọc	Hồ			7,5	Bảy rưỡi	
13	21101444	Nguyễn Viết	Hùng			6	Sáu	
14	21001347	Phạm Quốc	Hùng			8	Tám	
15	21101325	Đào Ngọc	Huy			6,5	Sáu rưỡi	
16	20700928	Lê Hoàng Anh	Huy			7	Bảy	
17	21001259	Phan Đình	Huy			7	Bảy	
18	21101460	Bùi Khánh	Hưng			7	Bảy	
19	21101531	Đặng Minh	Kha			7	Bảy	
20	21101647	Nguyễn Nhật Đăng	Khoa			7	Bảy	
21	21101746	Dương Duy	Lai			7	Bảy	
22	21101769	Lê Xuân	Lãm			00	Không	
23	21001671	Trần Quý	Lâm			00	Không	
24	21101952	Phan Đình	Lộc			7,5	Bảy rưỡi	
25	21001853	Phạm Khắc	Luân			7,5	Bảy rưỡi	
26	21102006	Nguyễn Công	Lý			7,5	Bảy rưỡi	
27	21002042	Nguyễn Thành	Nam			7,5	Bảy rưỡi	
28	20804411	Trịnh Hoài	Nam			8	Tám	
29	91002197	Nguyễn Minh	Nhàn			6,5	Sáu rưỡi	
30	21102377	Nguyễn Thành	Nhân			7	Bảy	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa .....
Dương Tấn Ké
(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm .....
Dương Tấn Ké
(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Thựctập c/khí đạicương 1 Mã MH 211008
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A09 -
Ngày thi / / Phòng thi Tiết thi
CBGD chính Chờ Phân Công CBGD Mã số CB 0.9804

Tỉ lệ đánh giá: 100%

Ngày nộp điểm: 24/12/12

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	20804469	Vũ Xuân	Nhu			6	Sáu	
32	21102472	Trần Minh	Nhựt			6,5	Sáu rưỡi	
33	91004221	Levietmoung	Phetiphane			7	Bảy	
34	21002401	Phạm Hoài	Phong			7	Bảy	
35	G0804494	Trần Minh	Phú			00	Không	
36	21102642	Châu Nguyễn Hoài	Phương			7	Bảy	
37	21004544	Trần Ngọc	Quyết			4	Bốn	
38	21102877	Lý Thanh	Sang			6,5	Sáu rưỡi	
39	21002739	Võ Như	Sinh			6,5	Sáu rưỡi	
40	21102916	Đỗ Ngọc	Sơn			7	Bảy	
41	21102918	Hoàng Thái	Sơn			00	Không	
42	91002855	Nguyễn Ngọc	Tâm			6,5	Sáu rưỡi	
43	21103051	Phan Nhựt	Tâm			4	Bốn	
44	91002989	Lê Quang Đỗ	Thành			6	Sáu	
45	21103341	Tô Nghĩa	Thi			7,5	Bảy rưỡi	
46	21003142	Võ Cao	Thiên			7	Bảy	
47	21103548	Nguyễn Huỳnh	Thương			7,5	Bảy rưỡi	
48	91003377	Nguyễn Cao	Tiến			7	Bảy	
49	21103749	Trần Văn	Trắng			7,5	bảy rưỡi	
50	21103766	Võ Khắc Minh	Triết			4	Bốn	
51	21103838	Lê Minh	Trọng			7,5	bảy rưỡi	
52	K0804715	Nguyễn Huy	Trọng			00	Không	
53	21103875	Nguyễn Ngọc	Trung			6,5	Sáu rưỡi	
54	21104009	Nguyễn Thanh	Tuấn			7	Bảy	
55	20802596	Pham Ngoc	Viễn			00	Không	
56	21104312	Nguyễn Quang	Vũ			8	Tám	
57	21104329	Trần Hoàng	Vũ			6,5	Sáu rưỡi	
58	21104332	Trần Thanh	Vũ			7,5	Bảy rưỡi	
59	91004114	Trương Quang	Vũ			8	Tám	

Danh sách này có 59 sv. Ngày in 03/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 15/12/12

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 24 *tháng* 12 *năm* 2012

Xác nhận BM/Khoa

Dương Tấn Lê

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm

Dương Tấn Lê

(Ký và ghi rõ họ tên)